

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **156/2024/HN-ST**

Ngày: 03/12/2024

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Bà Trần Thị Sầm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mỹ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 384/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc: Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 554/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Mỹ T, sinh năm 1990; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trại Luận, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Anh Lâm Văn T1, sinh năm 1982; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Mỹ T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T1 do mai mối tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bên chồng tại xã T. Thời gian đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T1 thường xuyên nhậu nhẹt,

chị khuyên anh nhưng anh không thay đổi làm cho vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng có trao đổi, hàn gắn tính cảm với nhau nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2024 bị đơn anh Lâm Văn T1 trình bày:

Anh và chị T kết hôn năm 2008, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm tất cả các vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng cãi vã nhưng không có hướng khắc phục làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân hơn mười năm, trong thời gian ly thân vợ chồng có trao đổi hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Anh Lâm Văn T1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T1.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T1.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Võ Mỹ T, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn anh Lâm Văn T1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân:

Hôn nhân của chị Võ Mỹ T và anh Lâm Văn T1 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1. Chị cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T1 thường xuyên nhậu nhẹt, chị khuyên anh nhiều lần nhưng anh không thay đổi làm cho vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh T1 cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ thường xuyên cãi vã nhưng không có hướng khắc phục.

Thấy rằng, mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tin tưởng lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 là có thật, anh chị đã có thời gian rất dài ly thân với nhau nhưng không hàn gắn tình cảm được. Như vậy, mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng và anh, chị không có thiện chí đoàn tụ, chị T yêu cầu ly hôn và anh T1 cũng đồng ý ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. Về con chung: Chị T và anh T1 trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung của vợ chồng: Chị T và anh T1 trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị T và anh T1 trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, chị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Mỹ T.

Cụ thể tuyên:

1. Chị Võ Mỹ T và anh Lâm Văn T1 thuận tình ly hôn.
2. Về con chung: Chị Võ Mỹ T và anh Lâm Văn T1 trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Võ Mỹ T và anh Lâm Văn T1 trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.
4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Võ Mỹ T và anh Lâm Văn T1 trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.
5. Về án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Võ Mỹ T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003731 ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án hoặc nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan ĐKKH;
- Lưu (Hs,Vp).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Yến